

Số: **2945**/STC-THNS  
V/v hướng dẫn công tác khóa  
sổ kế toán niên độ 2016

Hà Nam, ngày **30** tháng 12 năm 2016

Kính gửi:

- Các sở, Ban, ngành, đoàn thể trực thuộc tỉnh;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố;
- Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Nam;
- Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố.

Thực hiện quy định tại Mục V Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN; Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm; Thông tư số 210/2011/TT-BTC ngày 20/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm; Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2016; Nghị Quyết số 01/NQ-CP ngày 7/1/2016 của Chính Phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 3/6/2016 của Chính Phủ về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2016; Thông tư số 319/2016/TT-BTC ngày 13/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định việc xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 sang năm 2017; Công văn số 18300/BTC-KBNN ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2016 trên Tabmis,

Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung về công tác khóa sổ kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN) niên độ 2016 như sau:

**1. Đối chiếu số liệu phục vụ khóa sổ và quyết toán 2015:** thực hiện theo phần I Công văn số 18300/BTC-KBNN ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2016 trên Tabmis

**2. Nguyên tắc khóa sổ kế toán và xử lý kinh phí cuối năm 2016**

2.1. Nguyên tắc chung

- Thời gian khóa sổ kế toán năm 2016 được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2016.

- Thực hiện theo Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm, Thông tư số 319/2016/TT-BTC ngày 13/12/2016 của Bộ Tài

chính quy định việc xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 sang năm 2017.

## 2.2. Thời hạn chi, tạm ứng chi ngân sách

Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (bao gồm cả chi đầu tư xây dựng cơ bản và chi thường xuyên) đối với nhiệm vụ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 được thực hiện chậm nhất đến hết ngày 30/12/2016. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách lên KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 29/12/2016. Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2016 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chỉnh lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01 năm sau).

Trường hợp các khoản chi NSNN đã có khối lượng, công việc thực hiện đến hết ngày 31/12/2016 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên), thì thời hạn chi ngân sách được thực hiện đến hết ngày 25/01/2017; thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng) theo chế độ quy định đến KBNN giao dịch chậm nhất đến hết ngày 23/01/2017. Thời hạn chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới được thực hiện đến hết ngày 20/01/2017.

## 2.3. Xử lý số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị sử dụng ngân sách tại KBNN

### 2.3.1. Đối với số dư tài khoản tiền gửi thuộc Quỹ bảo trì đường bộ

Đến hết ngày 31/12/2016, số dư tài khoản tiền gửi thuộc Quỹ bảo trì đường bộ trung ương và Quỹ bảo trì đường bộ địa phương được chuyển sang năm sau sử dụng theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ.

### 2.3.2. Đối với số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách tại KBNN

Đến hết ngày 31/12/2016 số dư tài khoản tiền gửi đơn vị sử dụng ngân sách thuộc kinh phí ngân sách năm 2016 được thực hiện theo quy định tại điểm 2, mục I, Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính. Phương pháp hạch toán thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN về việc hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho TABMIS (TABMIS). Trường hợp số dư tài khoản tiền gửi được chuyển năm sau thuộc kinh phí không phải xét chuyển (theo quy định tại điểm 1 điều 3 Thông tư 319/2016/TT-BTC ngày 13/12/2016), đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện đối chiếu với KBNN (theo Mẫu biểu số 01/ĐVDT đính kèm), KBNN thực hiện tổng hợp số liệu (theo Mẫu biểu số 09/BC-TGDT đính kèm) làm căn cứ hạch toán giảm chi theo quy định hoặc gửi về KBNN nơi đơn vị dự toán cấp trên mở tài khoản để thực hiện ghi giảm chi ngân sách.

## 2.4. Xử lý số dư tạm ứng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách

### 2.4.1. Số dư tạm ứng từ dự toán giao trong năm

Thực hiện theo quy định tại điểm 5 phần I Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 về việc hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm và hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/03/2013 của KBNN; Thông tư 319/2016/TT-BTC ngày 13/12/2016.

Hết ngày 15/03/2017, các trường hợp không có sự chấp nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho chuyển số dư tạm ứng sang ngân sách năm sau, KBNN thực hiện thu hồi tạm ứng bằng cách ghi giảm tạm ứng ngân sách năm trước; đồng thời ghi tạm ứng theo Loại, Khoản tương ứng thuộc dự toán ngân sách năm sau giao cho đơn vị, nếu dự toán ngân sách năm sau không bố trí hoặc bố trí ít hơn số phải thu hồi tạm ứng, KBNN thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp để có biện pháp xử lý.

2.4.2. Số dư tạm ứng trên các tài khoản tạm ứng không kiểm soát dự toán chuyển sang năm sau

Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu giữa CQTC và KBNN cùng cấp về số dư các tài khoản tạm ứng chi ngân sách không kiểm soát dự toán năm 2016 đến hết ngày 31/01/2017, Cơ quan tài chính lập Phiếu điều chỉnh số liệu ngân sách về việc chuyển số dư tạm ứng không kiểm soát dự toán sang năm sau tiếp tục theo dõi và thu hồi gửi KBNN thực hiện hạch toán theo qui định.

## 2.5. Xử lý số dư ứng trước

### 2.5.1. Thời hạn xử lý

- *Xử lý số dư ứng trước đối với kinh phí thường xuyên:*

Thời điểm hết ngày 31/12/2016, số dư trên các tài khoản ứng trước kinh phí thường xuyên của đơn vị sử dụng ngân sách được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép ứng trước dự toán ngân sách năm sau, được chuyển sang tài khoản ứng trước dự toán năm 2017 theo dõi tiếp. KBNN các cấp thực hiện chuyển số dư ứng trước sang năm sau theo quy định.

- *Xử lý số dư ứng trước đối với kinh phí đầu tư XD CB, chuyển giao:*

Thời điểm hết ngày 31/01/2017, số dư trên các tài khoản ứng trước kinh phí chi đầu tư, chuyển giao được chuyển sang tài khoản ứng trước kinh phí chi đầu tư, chuyển giao năm 2017 theo dõi tiếp. KBNN các cấp thực hiện chuyển số dư ứng trước sang năm sau theo quy định.

### 2.5.2 Quy trình xử lý

- *Đối với số ứng trước theo dự toán*

KBNN các cấp thực hiện các bước chuyển số dư sang năm sau trên hệ thống TABMIS theo quy trình hướng dẫn xử lý cuối kỳ tại Chương XIV Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/03/2013 của KBNN: thời điểm hết ngày 31/12/2016 đối với số dư ứng trước kinh phí thường xuyên; thời điểm hết ngày 31/01/2017 đối với số dư ứng trước kinh phí chi đầu tư XD CB và chuyển giao.

- *Đối với số dư ứng trước trên các tài khoản không kiểm soát dự toán chuyển sang năm sau*

Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu giữa CQTC và KBNN, kế toán KBNN căn cứ vào Phiếu điều chỉnh số liệu ngân sách của CQTC thực hiện hạch toán theo quy định

## 2.6. Xử lý số dư dự toán

### 2.6.1. Trách nhiệm xử lý số dư dự toán cấp 0, 1, 2, 3 trên TABMIS

Trách nhiệm xử lý số liệu dự toán NSDP trên TABMIS thực hiện theo quy định tại Công văn số 8858/BTC-KBNN ngày 09/07/2013 của Bộ Tài chính.

### 2.6.2. Về việc chuyển nguồn đối với số dư dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách

Đến hết ngày 31/01/2017, số dư dự toán NSNN năm 2016 giao cho các đơn vị, dự án (gọi là số dư dự toán) không được chi tiếp và bị hủy bỏ, trừ các trường hợp:

a) Số dư dự toán các trường hợp được chuyển sang năm sau chi tiếp theo chế độ quy định (cơ quan có thẩm quyền không phải xét chuyển), gồm:

(1) Kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; kinh phí được trích để lại từ nguồn thu phí, lệ phí chưa chi của các tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ.

(2) Kinh phí giao tự chủ của các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính;

(3) Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ trong thời gian thực hiện chương trình, dự án, đề tài được cấp có thẩm quyền giao hoặc hợp đồng ký kết với chủ nhiệm chương trình.

(4) Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở; kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo và kinh phí bảo trợ xã hội được tiếp tục sử dụng theo chế độ quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

(5) Kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu được cấp có thẩm quyền giao bổ sung trong năm 2016.

b) Số dư dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản, vốn trái phiếu Chính phủ, gồm:

(1) Vốn đầu tư các dự án được cấp có thẩm quyền giao bổ sung sau ngày 30/06/2016 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

(2) Vốn đầu tư các dự án đặc thù được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2017.

*Lưu ý: Riêng các dự án đặc thù được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2017, trước ngày 15/03/2017, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với từng dự án cụ thể.*

c) Số dư dự toán kinh phí ngân sách của các trường hợp được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho chi tiếp vào năm 2017.

(1) Về đối tượng được xét chuyển gồm:

- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền giao bổ sung sau ngày 30/06/2016 (không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc); trừ các khoản kinh phí cơ quan có thẩm quyền không phải xét chuyển nêu tại điểm a, mục 2.6.2 nêu trên.

- Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, phòng trừ dịch bệnh;  
- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chế độ yêu cầu chỉ được thanh toán đủ khi có kết quả nghiệm thu sản phẩm và thanh lý hợp đồng;

- Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2016;

- Chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia;

- Vốn đối ứng (kinh phí thường xuyên) các dự án ODA, viện trợ không hoàn lại;

- Kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Các trường hợp cần thiết khác.

(2) Về thẩm quyền xét chuyển nguồn:

- Thẩm quyền cho phép chuyển nguồn đối với nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương: thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc thủ trưởng cơ quan tài chính được ủy quyền xem xét, quyết định đối với ngân sách các cấp ở địa phương.

d) Các khoản vốn viện trợ không hoàn lại đã xác định được nhiệm vụ chi cụ thể thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính.

2.6.3. Xử lý số dư dự toán (dự toán cấp 4) tại KBNN

a. Dự toán giao trong năm

- Dự toán ngân sách năm 2016 giao cho đơn vị được thanh toán cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến hết ngày 31/12/2016; thời hạn thanh toán đến hết 25/01/2017 và hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2016.

- Số dư dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 31/01/2017 bị hủy bỏ, sau khi đối chiếu khớp đúng với đơn vị sử dụng ngân sách, KBNN nơi giao dịch thực hiện hủy bỏ trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Đối với các khoản kinh phí được chuyển sang ngân sách năm sau chi tiếp, đến hết ngày 31/01/2017, các đơn vị KBNN thực hiện đối chiếu và xác nhận số dư dự toán còn lại (theo Mẫu biểu số 03A/ĐVDT, 03B/ĐVDT đính kèm). Căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán, KBNN nơi giao dịch có trách nhiệm lập chứng từ và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách (cho cả 4 cấp NS) sang năm 2017 trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Đối với số đề nghị xét chuyển: Thời hạn đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển về Bộ Tài chính chậm nhất đến hết ngày 15/02/2017; thời hạn Bộ Tài chính xét chuyển xong trước ngày 01/03/2017. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị xét chuyển và thời hạn xét chuyển đối

với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng phải đảm bảo xét chuyển xong trước ngày 01/03/2017. Riêng đối với ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 15/02/2017, căn cứ văn bản của cơ quan có thẩm quyền và Bảng đối chiếu và xác nhận số dư dự toán xét chuyển (theo Mẫu biểu số 02A/ĐVDT, 02B/ĐVDT đính kèm), KBNN nơi giao dịch có trách nhiệm lập chứng từ và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách (cho cả 4 cấp NS) sang năm 2017 trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Hết ngày 15/03/2017, các trường hợp không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp nhận cho chuyển số dư dự toán sang ngân sách năm sau chi tiếp, các đơn vị KBNN thực hiện hủy bỏ toàn bộ tại kỳ 13/2016.

#### *b. Dự toán ứng trước*

- Thời điểm thực hiện chương trình chuyển nguồn đối với số dư dự toán chi thường xuyên ứng trước là hết ngày 31/12/2016, đối với số dư dự toán ứng trước chi đầu tư, chuyển giao là hết ngày 31/01/2017.

- Hết ngày 31/01/2017, số dư toán ứng trước chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết không được chi tiếp và bị hủy bỏ; trừ các trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với ngân sách địa phương) quyết định cho kéo dài.

Đến hết ngày 15/3/2017, căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán ứng trước còn lại đối với đơn vị sử dụng ngân sách và CQTC, KBNN thực hiện hủy bỏ dự toán theo quy định trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thanh toán.

2.6.4. Về việc chuyển nguồn đối với số dư dự toán tại cấp ngân sách, dự toán chi bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Thực hiện theo quy định của luật NSNN và Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008

### **3. Ghi thu, ghi chi vào NSNN**

a) Các khoản thu NSNN từ phí, lệ phí và thu sự nghiệp phần phải hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước thì phải làm thủ tục ghi thu, ghi chi vào NSNN

- Nguyên tắc xử lý:

+ Số ghi chi là số đã thực chi theo chế độ quy định.

+ Số ghi thu phải tương ứng với số ghi chi;

+ Số thu chưa ghi thu, được tiếp tục theo dõi chuyển sang năm sau

- Thời hạn: Đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 15/1/2017; Cơ quan tài chính phải gửi thủ tục ghi thu, ghi chi đến Kho bạc Nhà nước chậm nhất đến hết ngày 25/01/2017.

b) Vốn vay nợ, viện trợ ngoài nước phải làm thủ tục ghi thu, ghi chi vào NSNN theo chế độ quy định

Thời hạn cơ quan tài chính hoàn thành thủ tục ghi thu, ghi chi và gửi Kho bạc nhà nước chậm nhất đến hết ngày 25/01/2017. Trường hợp bổ sung cho ngân sách cấp dưới thì cơ quan tài chính phải hoàn thành thủ tục ghi thu, ghi chi chậm nhất:

+ Hết ngày 15/01/2017 đối với NS cấp tỉnh.

+ Hết ngày 20/01/2017 đối với NS cấp huyện.

#### 4. Công tác quyết toán và báo cáo quyết toán năm 2016

##### a) Trách nhiệm lập, báo quyết toán ngân sách của đơn vị dự toán

- Các đơn vị dự toán I lập quyết toán đầy đủ số kinh phí ngân sách nhà nước cấp mà các đơn vị dự toán trực thuộc đã chi (bao gồm cả kinh phí ủy quyền cho cơ quan, đơn vị thuộc đơn vị hành chính cấp dưới và các khoản đã ghi thu, ghi chi trong niên độ 2016 theo chế độ qui) gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I phải khớp đúng với số liệu của các đơn vị dự toán trực thuộc được cơ quan có thẩm quyền duyệt, thông báo về tổng số và chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước.

- Quyết toán của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải khớp với số thực chi theo kết quả kiểm soát chi tại kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

##### b. Xử lý sai phạm được phát hiện trong quá trình xét duyệt, thẩm định, thanh tra, kiểm toán quyết toán NSNN

Khi duyệt, thẩm định, thanh tra, kiểm soát báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, nếu phát hiện các khoản chi sai chế độ không đủ điều kiện quyết toán, xử lý hoặc kiến nghị xử lý như sau:

- Nếu chi sai thì phải thu hồi đủ cho ngân sách.

- Nếu chưa đủ điều kiện quyết toán thì phải hoàn chỉnh thủ tục quyết toán theo quy định.

- Các đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm tổng hợp kết quả xét duyệt quyết toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo chế độ quy định.

##### c) Xử lý và báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán

- Các đơn vị dự toán, các ngành, các các huyện, được thanh tra, kiểm toán phải xử lý dứt điểm và báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán gửi đơn vị dự toán cấp trên, cơ quan tài chính cấp trên theo quy định.

- Đơn vị dự toán cấp I tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo chế độ quy định.

- Cơ quan Tài chính cấp dưới tổng hợp, gửi cơ quan tài chính cấp trên.

##### d) Báo cáo thuyết minh quyết toán NS

Báo cáo thuyết minh quyết toán ngân sách hàng năm của các đơn vị dự toán và ngân sách yêu cầu:

- Giải trình rõ, chi tiết nguyên nhân tăng, giảm thu, chi đối với từng nhiệm vụ, từng lĩnh vực so với dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao.

- Tình hình tiết kiệm chi và sử dụng nguồn tiết kiệm đó.

- Đối với ngân sách các cấp còn phải thuyết minh chi tiết:

+ Thu khác ngân sách, chi khác ngân sách.

+ Tình hình sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu ngân sách và tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng được cấp trên ủy quyền và các yêu cầu khác theo quy định.

##### đ) Mẫu biểu quyết toán Ngân sách

Mẫu biểu quyết toán theo Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính, Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp; Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### 5. Tổ chức thực hiện

Cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách, các chủ đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu nội dung hướng dẫn trên đây và các văn bản khác quy định chế độ khóa sổ quyết toán NSNN đã ban hành (Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm, Thông tư số 210/2011/TT-BTC ngày 20/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm, Thông tư số 319/2016/TT-BTC ngày 13/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định việc xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 sang năm 2017; Công văn số 18300/BTC-KBNN ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2016 trên Tabmis...) để triển khai, tổ chức thực hiện khóa sổ và quyết toán ngân sách năm 2016 đảm bảo an toàn và chính xác. Trường hợp có vướng mắc trong công tác phối hợp để đảm bảo thực hiện khóa sổ theo đúng quy trình nghiệp vụ, cần trao đổi, thống nhất với cơ quan Tài chính và Kho bạc để tổ chức thực hiện.

Đề nghị các đơn vị truy cập công thông tin điện tử sở tài chính, tải chuyên mục ý kiến chỉ đạo điều hành ( địa chỉ: <http://hanam.gov.vn/vi-vn/stc>) để lấy văn bản hướng dẫn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, THNS.

**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Văn Thế**



Đơn vị: ..... Mã số:.....

Mã Chương:.....

Mã KBNN giao dịch:.....

Biểu số 01/ĐVDT

**SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP CỦA ĐƠN VỊ  
ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM SAU (KHÔNG PHẢI XÉT) THUỘC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/CẤP HUYỆN)**  
Niên độ .....

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tính chất nguồn kinh phí	Loại, Khoản	Mục, Tiểu mục	Số dư tài khoản tiền gửi
1	2	3	4	5	6
1	<b>Kinh phí thường xuyên</b>				
	Kinh phí khoán, tự chủ				
	Kinh phí không tự chủ				
2	<b>Kinh phí chương trình mục tiêu</b>				

Xác nhận của Kho bạc Nhà nước

Kế toán

Kế toán trưởng

Ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị sử dụng ngân sách

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

ĐƠN VỊ .....

Biểu số 02A/ĐVDT

**BÁO CÁO SƠ DƯ DỰ TOÁN, DƯ TẠM ỨNG, CKC KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NĂM  
.....  
ĐỀ NGHỊ XÉT CHUYỂN SANG NĂM SAU**

*Đơn vị: Đồng*

STT	ĐƠN VỊ DỰ TOÁN	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SDNS	MÃ SỐ KBN N GIAO DỊCH	CHƯƠNG	LOẠI, KHOA N	DỰ TOÁN NĂM NAY:			DỰ TOÁN ĐÃ SỬ DỤNG ĐẾN 31/01 NĂM SAU	SỐ DƯ TẠI THỜI ĐIỂM 31/01 NĂM SAU			ĐỀ NGHỊ CHUYỂN SANG NĂM...			ĐỀ NGHỊ HUỖ BỎ		
						TỔNG G SỔ	DỰ TOÁN GIAO TRONG NĂM (gồm cả bổ sung, hoặc giảm trong năm)	DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN SANG		DỰ DƯ TOÁN	DỰ TẠM ỨNG	DỰ CAM KẾT CHI	DỰ DƯ TOÁN	DỰ TẠM ỨNG	DỰ CAM KẾT CHI	DỰ DƯ TOÁN	DỰ TẠM ỨNG	DỰ CAM KẾT CHI
1	2	3	4	5	6	7=8+ 9	8	9	10	11=7- 10	12	13	14	15	16	17=11- 14	18=12- 15	19=13- 16
<b>TỔNG CỘNG</b>																		

**KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị**  
Kế toán                      Kế toán trưởng                      Giám đốc

*Ngày ... tháng ... năm ...*  
Đơn vị sử dụng ngân sách  
Kế toán trưởng                      Chủ tài khoản

ĐƠN VỊ .....

Biểu số 02B/ĐVDT

**BÁO CÁO SỐ DƯ DỰ TOÁN, DỰ TẠM ỨNG, CKC KINH PHÍ ĐẦU TƯ XDCB NGÂN SÁCH NĂM .....  
ĐỀ NGHỊ XÉT CHUYỂN SANG NĂM SAU**

*Đơn vị: Đồng*

STT	ĐƠN VỊ DỰ TOÁN	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SDNS	MÃ SỐ KBNN GIAO DỊCH	CHƯƠNG	LOẠI, KHOẢN	DỰ TOÁN NĂM NAY:			DỰ TOÁN ĐÃ SỬ DỤNG ĐẾN 31/01 NĂM SAU	SỐ DƯ TẠI THỜI ĐIỂM 31/01 NĂM SAU			ĐỀ NGHỊ CHUYỂN SANG NĂM...			ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ		
						TỔNG SỐ	DỰ TOÁN GIAO TRONG NĂM (gồm cả bổ sung, hoặc giảm trong năm)	DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN SANG		DƯ DƯ TOÁN	DƯ TẠM ỨNG	DƯ CAM KẾT CHI	DƯ DƯ TOÁN	DƯ TẠM ỨNG	DƯ CAM KẾT CHI	DƯ DƯ TOÁN	DƯ TẠM ỨNG	DƯ CAM KẾT CHI
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=7-10	12	13	14	15	16	17=11-14	18=12-15	19=13-16
<b>TỔNG CỘNG</b>																		

*Ngày ... tháng ... năm ...*

KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị  
Bộ phận kiểm soát chi

Giám đốc

Đơn vị sử dụng ngân sách

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

ĐƠN VỊ ....., MÃ SỐ: .....

MÃ CHƯƠNG:

MÃ KBNN GIAO DỊCH:

Biểu số 03A/ĐVDT

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN CỦA CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM SAU (KHÔNG PHẢI XÉT CHUYỂN) CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/ CẤP HUYỆN) THEO HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN NIÊN ĐỘ ...**

*Đơn vị: Đồng*

STT	Đơn vị	Tinh chất nguồn kinh phí	Loại, Khoản	Dự toán năm được chỉ				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Số dư tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau		
				Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh		Số dư dự toán	Số dư tạm ứng	Số dư cam kết chi
1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9	10=5-9	11	12
A/	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>										
1	<b>Kinh phí thường xuyên</b>										
a)	- Kinh phí khoán, tự chủ										
b)	- Kinh phí không tự chủ										
2	<b>Kinh phí chương trình mục tiêu</b>										
	.....										

*Ngày ... tháng ... năm .....*

KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đơn vị sử dụng ngân sách

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

CHỦ ĐẦU TƯ..... MÃ SỐ:.....

MÃ CHƯƠNG:

MÃ KBNN GIAO DỊCH:

Biểu số 03B/ĐVDT

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẦU TƯ XDCB CỦA CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM SAU  
(KHÔNG PHẢI XÉT CHUYÊN)  
CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/ CẤP HUYỆN) THEO HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN  
NIÊN ĐỘ ...**

*Đơn vị: Đồng*

STT	Đơn vị	Tinh chất nguồn kinh phí (1)	Loại, Khoản	Dự toán năm được chi				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Số dư tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau		
				Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh		Số dư dự toán	Số dư tạm ứng	Số dư cam kết chi
1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9	10=5-9	11	12
1	<b>DỰ ÁN A</b>										
1	Nguồn vốn tập trung trong nước										
2	Các nguồn vốn .....										
3	...										
	<b>DỰ ÁN B</b>										
	.....										

*Ngày ... tháng ... năm .....*

**KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị**

**Bộ phận kiểm soát chi**

**Giám đốc**

**Thủ trưởng đơn vị**

**Kế toán trưởng**

**Chủ tài khoản**

KBNN:.....

Biểu số 09/BC-TGDT

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP  
ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM SAU (KHÔNG PHẢI XÉT) THUỘC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/CẤP HUYỆN)  
Niên độ .....**

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tính chất nguồn kinh phí	Chương	Loại, Khoản	Mục, Tiểu mục	Số tiền
1	2	3	4	5	6	7
1	Kinh phí thường xuyên					
	Kinh phí khoán, tự chủ					
	Kinh phí không tự chủ					
2	Kinh phí chương trình mục tiêu					

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc KBNN